

Writing portfolio như một công cụ đánh giá hữu ích cho kỹ năng viết luận đối với sinh viên đại học

Đoàn Thi Thu Phương *

*Trường ĐH Ngoại ngữ

Received: 12/12/2023; Accepted: 22/12/2023; Published: 05/01/2024

Abstract: This journal article explores the integration of writing portfolios as a multifaceted evaluation tool in university-level English essay writing classes. Traditional assessment methods, often criticized for their limitations in capturing the diverse and evolving nature of students' writing abilities, prompt a reconsideration of evaluation strategies. Writing portfolios, consisting of a curated collection of diverse writing samples compiled over a semester, emerge as a powerful means of providing a holistic assessment of students' skills. The article delves into the benefits, challenges, and best practices associated with the implementation of writing portfolios in university English writing courses, emphasizing their potential to enhance both teaching and learning outcomes.

Keywords: Writing portfolios, essay, assessment, holistic assessment

1. Đặt vấn đề

Việc đánh giá kỹ năng viết ở các lớp viết luận tiếng Anh trình độ đại học đã lâu đã là một thách thức phức tạp đối với giáo viên. Các phương pháp đánh giá truyền thống, bao gồm các kỳ thi giới hạn thời gian và đánh giá từng bài viết, thường không đủ để cung cấp cái nhìn toàn diện về khả năng viết luận của sinh viên. Bài viết này đề xuất sự tích hợp của bộ sưu tập các bài luận (Writing portfolio) - một công cụ đánh giá linh hoạt phù hợp với bản chất phát triển của kỹ năng viết luận như một kỹ năng diễn ra theo quá trình.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lợi ích của bộ sưu tập các bài luận (Writing portfolio)

Đánh giá một cách toàn diện, theo Flower, L., & Hayes, J. R. (1981), bộ sưu tập các bài luận (Writing portfolio) cho phép giáo viên đánh giá kỹ năng viết của sinh viên theo cách toàn diện. Bằng cách tập hợp nhiều bài luận, giáo viên có cái nhìn sâu sắc về sự phát triển của sinh viên qua nhiều thể loại, phong cách và định dạng. Yancey, K. (1992) đề cập đến khía cạnh *khuyến khích phản xạ học thuật* của hình thức đánh giá này. Quá trình chọn và tổ chức các bài luận cho writing portfolio khuyến khích sinh viên tự phản ánh về quá trình và tiến triển của họ trong suốt kỳ học. Hành động này thúc đẩy việc nhìn sâu vào điểm mạnh và điểm yếu của bản thân. Bean, J. C., Chappell, V., Gillam, A., Hirsch, D., & Dodd, J. (2015) lại đề cập đến *việc phản hồi cá nhân hóa*: Độ đa dạng của bộ sưu tập các bài luận cho phép giáo viên cung cấp phản hồi cụ thể và cá nhân hóa. Họ có thể hướng dẫn sinh viên về những khía cạnh cụ

thể của viết, tạo ra một trải nghiệm học tập tùy chỉnh hơn. Quan trọng hơn cả là việc *đánh giá quá trình và sửa đổi*: Khác biệt với các bài kiểm tra một lần, bộ sưu tập các bài luận thể hiện sự phát triển qua nhiều bản nháp và sửa đổi. Điều này giúp giáo viên đánh giá không chỉ sản phẩm cuối cùng mà còn khả năng tham gia vào quá trình viết một cách hiệu quả (Trích Russell, 1991)

2.2. Thách thức trong việc áp dụng bộ sưu tập các bài luận (Writing portfolio) trong việc đánh giá kỹ năng viết luận của sinh viên.

- *Đánh giá tốn thời gian*: Việc tạo và đánh giá bộ sưu tập các bài luận có thể tốn thời gian cho cả sinh viên và giáo viên. Tuy nhiên, việc hướng dẫn rõ ràng có thể giúp làm cho quá trình đánh giá thuận lợi hơn và đảm bảo một đánh giá công bằng và hiệu quả.

- *Sự chuẩn hóa đánh giá*: Việc duy trì tính nhất quán trong tiêu chí đánh giá có thể khó khăn do sự đa dạng của các bài viết trong bộ sưu tập. Việc xây dựng rubric rõ ràng và chi tiết có thể giúp chuẩn hóa quá trình đánh giá.

- *Cân nhắc giữa số lượng và chất lượng*: Giáo viên cần phải cân nhắc giữa số lượng và chất lượng của các bài viết trong bộ sưu tập. Hướng dẫn rõ ràng về số lượng và loại bài luận có thể giúp duy trì sự tập trung và sự đa dạng của các bài luận trong bộ sưu tập.

2.3. Một vài lưu ý khi áp dụng bộ sưu tập các bài luận (Writing portfolio) trong việc đánh giá kỹ năng viết luận của sinh viên.

- *Hướng dẫn rõ ràng*: Sự thành công với bộ sưu tập các bài luận yêu cầu hướng dẫn rõ ràng của giảng viên đối với sinh viên, bao gồm số lượng và loại bài

luận, thời gian thực hiện và các tiêu chí cụ thể cho quá trình đánh giá.

- *Rubrics cho việc đánh giá bài luận*: Việc xây dựng rubric chi tiết là quan trọng cho việc đánh giá bộ sưu tập các bài luận. Rubrics này nên mô tả cụ thể các tiêu chí đánh giá. Thông thường các tiêu chí đánh giá một bài luận bao gồm: Hoàn thành yêu cầu đề bài (Task Achievement), Tính mạch lạc và liên kết (Coherence and Cohesion), Từ vựng (Lexical Resource) và Ngữ pháp (Grammar Range and Accuracy)

- *Kết hợp nhận xét của bạn cùng lớp*: Làm giàu trải nghiệm học tập bằng cách kết hợp phiên đánh giá của bạn cùng lớp (Peer feedback) vào quá trình phát triển bộ sưu tập bài luận. Phản hồi từ bạn cùng lớp mang lại cái nhìn sâu sắc và quan điểm đa dạng. Ngoài ra, cả hai bên, người viết bài và người nhận xét, đều có thể học hỏi lẫn nhau để có thể tiến bộ hơn.

- *Tự phản hồi và phản xạ*: Nhấn mạnh tầm quan trọng của phản hồi và phản xạ trong quá trình tạo bộ sưu tập văn bản. Khuyến khích sinh viên tham gia tích cực vào tự đánh giá và đặt ra mục tiêu cho sự phát triển viết trong tương lai.

2.4. Gợi ý về quy trình áp dụng bộ sưu tập các bài luận (Writing portfolio) trong việc đánh giá kỹ năng viết luận của sinh viên.

Để đảm bảo tính khả thi của hình thức kiểm tra đánh giá này, giảng viên có thể lựa chọn 3 dạng bài luận trong 1 học kỳ: 15 tuần

	Giảng viên	Sinh viên
Tuần 1	Hướng dẫn về bộ sưu tập các bài luận (Writing portfolio)	
Tuần 2	Dạy về dạng bài luận số 1	Viết bài trên lớp (Version 1)
Tuần 3		SV nhận xét bài viết của bạn
Tuần 4		SV nộp bài đã chỉnh sửa dựa vào nhận xét của bạn cùng lớp (Version 2)
Tuần 5	Trả bài luận số 1 có nhận xét của giảng viên	
Tuần 6	Dạy về dạng bài luận số 2	Viết bài trên lớp (Version 1)
Tuần 7		SV nhận xét bài viết của bạn
Tuần 8		SV nộp bài đã chỉnh sửa dựa vào nhận xét của bạn cùng lớp (Version 2)
Tuần 9	Trả bài luận số 1 có nhận xét của giảng viên	
Tuần 10	Dạy về dạng bài luận số 3	Viết bài trên lớp (Version 1)

Tuần 11		SV nhận xét bài viết của bạn
Tuần 12		SV nộp bài đã chỉnh sửa dựa vào nhận xét của bạn cùng lớp (Version 2)
Tuần 13	Trả bài luận số 1 có nhận xét của giảng viên	
Tuần 14 - 15		Chỉnh sửa lại 3 bài viết luận dựa vào nhận xét của giảng viên (Version 3) và nộp lại WRITING PORTFOLIO vào tuần 15 (Bao gồm 3 Version/ 1 dạng bài)

3. Kết Luận

Việc tích hợp bộ sưu tập bài luận như một hình thức đánh giá trong các lớp viết tiếng Anh ở trình độ đại học mang lại tiềm năng lớn cho sự đổi mới trong lĩnh vực đánh giá. Những lợi ích của việc đánh giá toàn diện, khuyến khích phản xạ học thuật, phản hồi cá nhân hóa và tập trung vào quá trình viết cùng nhau đóng góp vào việc hiểu sâu sắc hơn về kỹ năng viết của sinh viên. Mặc dù có những thách thức, sự chú ý đến các chiến lược triển khai và thực hành tốt nhất có thể giúp giảng viên tận dụng đầy đủ tiềm năng của bộ sưu tập bài luận, từ đó nâng cao cả trải nghiệm giảng dạy và học tập trong bối cảnh đại học. Bộ sưu tập bài luận đại diện cho một cách tiếp cận sáng tạo và động lực đối với việc đánh giá cái kết cấu phức tạp của khả năng viết của sinh viên trong bối cảnh giáo dục đại học đang ngày càng thay đổi.

Tài liệu tham khảo

1. Bean, J. C., Chappell, V., Gillam, A., Hirsch, D., & Dodd, J. (2015). *Writing in the disciplines: A reader and rhetoric for academic writers*. Macmillan
2. Flower, L., & Hayes, J. R. (1981). A cognitive process theory of writing. *College Composition and Communication*, 32(4), 365-387.
3. Haswell, R. H. (2001). "Keywords" in *Composition Research: A Survey*. *Research in the Teaching of English*, 36(4), 412-446.
4. Russell, D. R. (1991). Why "process" is a dirty word. *College English*, 53(2), 135-155.
5. Thách Thức và Cân Nhắc:
6. Swales, J. M., & Feak, C. B. (2012). *Academic writing for graduate students: Essential tasks and skills*. University of Michigan Press.
7. Wiggins, G. P. (2012). Seven keys to effective feedback. *Educational Leadership*, 70(1), 10-16.
8. Yancey, K. (1992). Looking back as we look forward: Historicizing writing assessment. *College Composition and Communication*, 43(3), 309-319.